

Số: **10/2018/QĐST-DS**

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 2 năm 2018

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 07, tổ 01, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 35, tổ 02, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 40.000.000đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*);

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N<sup>0</sup>0005076 ngày 02/2/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền**

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố TQ (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương Giang**